TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 02 /2022/HS-ST
Ngày 19/01/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Văn Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Tú, bà Hoàng Mỹ Linh.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Thịnh – Thư ký Tòa nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Hoàng Đức Anh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chíu A T**; tên gọi khác: không có; giới tính: Nam; sinh ngày 26/12/1998, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản Quảng Mới, xã Quảng Sơn, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Chíu A T và bà Voòng Nhì Múi; có vợ là Hoàng Thị Đoan, chưa có con; tiền án, tiền sự: chưa; Bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang ngày 23/10/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt.

***/ Người bị hại:**

Nguyễn Thị Luyện, sinh năm 1967. Nơi cư trú: thôn Đông Thành, xã Quảng An, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

***/ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lỷ Văn Dũng, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do.

2. Anh Chìu A Làu, sinh năm 1986. Nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Tô Thị L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 25/9/2021, Chíu A T đón xe

khách từ huyện H đến thị trấn Đ, huyện Đ mục đích để trộm cắp T sản. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T đi lang thang dọc khu vực phố Chu Văn An, thị trấn Đ thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14K4 - 4914 (xe của bà Nguyễn Thị Luyện, sinh năm 1967, trú tại thôn Đông Thành, xã Quảng An, huyện Đ) dựng trên vỉa hè trước cửa quán hàng ăn Hoàng Quảng của bà Luyện, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa điện. Thấy không có người trông coi, T liền mở khóa xe, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lý Văn Dũng, ở thôn Làng Ngang, xã Quảng An, huyện Đ, nói là xe của mình bị mất giấy tờ, do cần tiền nên bán. Anh Dũng tưởng thật đã mua xe của T với giá 1.600.000 đồng, sau đó sửa chữa, tháo BKS bán lại cho anh Chìu A Làu với giá 4.800.000 đồng.

Đến ngày 23/10/2021 tại thôn 6, xã Q, huyện H, khi Chíu A T đang thực hiện hành vi trộm cắp T sản, thì bị Công an huyện H bắt quả tang. Quá trình điều tra, Chíu A T đã tự khai ra vụ trộm cắp xe mô tô BKS 14K4-4914 của bà Nguyễn Thị Luyện như nội dung nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô BKS 14K4-4914 trả lại cho bà Nguyễn Thị Luyện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chíu A T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Luyện có lời khai tại cơ quan điều tra: chị bị mất chiếc xe mô tô BKS 14K4-4914, nay chị đã nhận lại xe và không có đề nghị, yêu cầu gì thêm về phần bồi thường cũng như phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Văn L khai tại cơ quan điều tra: Anh không biết chiếc xe mô tô BKS 14K4-4914 mà bị cáo T bán cho anh là xe trộm cắp anh mua chiếc xe này với giá là 1.600.000đ nay bị cáo bị bắt anh không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền đó cho anh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chìu A L quá trình điều tra khai: Anh không biết chiếc xe mô tô BKS 14K4-4914 mà anh Dũng bán cho anh là xe trộm cắp anh mua chiếc xe này với giá là giá 4.800.000 đồng, anh Lý Văn D đã thống nhất thỏa thuận dân sự trả lại anh 2.400.000 đồng và anh không đề nghị yêu cầu gì nữa.

Trong vụ án này, đối với hành vi trộm cắp T sản của bị cáo T tại huyện H, ngày 28/12/2021 Tòa án nhân dân huyện H đã đưa vụ án ra xét xử và xử phạt bị cáo T 15 tháng tù về tội Trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Kết luận định giá T sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá T sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe mô tô BKS 14K4-4914 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 11.000.000đ *(mười một triệu đồng).*

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố bị cáo Chíu A T về tội *"Trộm cắp T sản"* theo quy tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố và luận đối với bị cáo Chíu A T. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chíu A T từ 06 (sáu) đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2021.

Về Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chị Nguyễn Thị L đã nhận lại xe và không có đề nghị gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn Dũng đã thống nhất thỏa thuận dân sự trả lại anh Chìu A L 2.400.000 đồng, anh Dũng không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 1.600.000 đồng.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản ảnh hiện trường, phù hợp Biên bản định giá T sản số 23/BB-KLĐG ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá T sản tố tụng hình sự huyện Đ. Bằng hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ T sản bị cáo đã chiếm đoạt T sản của bị hại với tổng giá trị T sản là 11.000.000 đồng.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Chíu A T đã phạm tội *"Trộm cắp T sản*". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an ở đia phương. Do đó, đối với bị cáo cần xử lý nghiêm.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú. Do đó Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét giảm nhẹ đến đâu cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chị Nguyễn Thị L đã nhận lại xe và không có đề nghị, yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn Dũng đã thống nhất thỏa thuận dân sự trả lại anh Chìu A L 2.400.000 đồng, anh Dũng không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 1.600.000 đồng.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được cơ quan Điều tra thu thập theo đúng thủ tục, trình tự mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát, nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Trong vụ án này, đối với hành vi trộm cắp T sản của bị cáo T tại huyện H, ngày 28/12/2021 Tòa án nhân dân huyện H đã đưa vụ án ra xét xử và xử phạt bị cáo T 15 tháng tù về tội Trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Án chưa có hiệu lực pháp luật). Đối với anh Lý Văn Dũng có hành vi mua xe mô tô KBS 14K4-4914 của T nhưng anh Dũng không biết là T sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Chíu A T phạm tội: *"Trộm cắp T sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Chíu A T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/10/2021.

Áp dụng: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chíu A T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ¸án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Hằng